

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung



- *Họ và tên:* Trương Quang Hải
- *Năm sinh:* 05 / 5 / 1952
- *Giới tính:* Nam
- *Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):* TS, 1991, Trường Đại học Tổng hợp Sofia, Bungari.
- *Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):*

GS, 2007, Đại học Quốc gia Hà Nội

- *Ngành, chuyên ngành khoa học:* Khoa học Trái đất, Địa lý

- *Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm):*

Giảng viên cao cấp Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển; Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học Công nghệ Trái đất và Môi trường, ĐHQG Hà Nội; Trưởng Ban biên tập chuyên san VNU Journal of Earth and Environmental Sciences, ĐHQGHN; Trưởng Bộ môn Địa nhân văn và Quy hoạch (Kiêm nhiệm), Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội; Phó Chủ tịch Hội Địa lý Việt Nam.

- *Chức vụ cao nhất đã qua:* Phó Viện trưởng Viện Việt Nam học, ĐHQG Hà Nội

- *Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):*

.....

- *Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):*

Thành viên HĐCDGS Liên ngành Khoa học Trái đất - Mỏ nhiệm kỳ 2009-2013, nhiệm kỳ 2014-2018 (chức vụ trong Hội đồng: ủy viên thường trực/thư ký);

+Ủy viên HĐGS Liên ngành Khoa học Trái đất - Mỏ năm 2019.

+Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình: tổng số: 24 (Chủ biên và tác giả)

a) Tổng số sách đã chủ biên: **5** sách chuyên khảo, **1** giáo trình;

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong **05** năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*): **5** sách chuyên khảo

[1] **Trương Quang Hải** (Chủ biên), Du lịch Tây Nguyên: Luận cứ khoa học và giải pháp phát triển, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, ISBN: 978-604-961-829-1

[2] **Trương Quang Hải**, Võ Văn Sen (Đồng chủ biên), Thoại Sơn trên đường phát triển bền vững, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2016, ISBN: 978-604-73-4204-4

[3] Nguyễn Đình Kỳ (chủ biên), **Trương Quang Hải** và nnk, Atlas tổng hợp vùng Tây Nguyên, NXB Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2016.

[4] Phạm Hồng Tung (chủ biên), **Trương Quang Hải** và nnk, Uông Bí: Đất và Người, NXB Chính trị Quốc gia, 2015, ISBN: 6045716981, 9786045716984

[5] Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), **Trương Quang Hải** và nnk, Địa chí Đông Anh, NXB Chính trị Quốc gia, 2016, ISBN: 978 604 57 1534 5

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **142** bài báo tạp chí và báo cáo khoa học trong nước; **9** bài báo tạp chí quốc tế và **8** báo cáo hội nghị Khoa học quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong **05** năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*): **36**

- **Trong nước: 32** bài báo và báo cáo khoa học

[1] **Trương Quang Hải**, Giang Văn Trọng, *Phân tích mối liên hệ giữa sử dụng đất với phát triển kinh tế xã hội huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang*, 2014, Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn, số 4/2014, tr. 3-10.

[2] Võ Văn Sen, **Trương Quang Hải**, Bùi Văn Tuấn, *Nguồn lực sinh kế của hộ gia đình tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang*, 2014, Tạp chí phát triển khoa học và công nghệ, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, tập 17, số 4/2014, tr. 38-45.

[3] Phạm Hạnh Quyên, **Trương Quang Hải**, Lê Kế Sơn, *Thảm thực vật rừng ngập mặn khu vực mũi Cà Mau*, 2014, Tạp chí Khoa học, Các Khoa học Trái đất và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 30, số 4, 2014, tr.41-48.

[4] **Trương Quang Hải**, Nguyễn Cao Huân, Trần Thanh Hà, 2014, *Liên kết vùng giữa Nam Trung Bộ và Tây Nguyên cho phát triển du lịch*, Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Thái Nguyên 10/2013, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, tr.1029-1040, ISBN: 978-604-915-044-9.

[5] **Trương Quang Hải**, Phạm Quang Tuấn, Dương Thị Thủy, 2014, *Thực trạng phát triển du lịch vùng Tây Nguyên trong thập niên đầu thế kỷ XXI*, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8, thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014, tr.938-947, ISBN: 978-604-918-438-3.

[6] **Trương Quang Hải**, Nguyễn Hiệu, 2014, *Du lịch Tây Nguyên - tiềm năng, thực trạng và định hướng phát triển*, Tuyển tập báo cáo hội nghị giữa kỳ Chương trình Tây Nguyên 3, tr.190-202.

[7] La Thê Phúc, Lương Thị Tuất, **Trương Quang Hải**, Nguyễn Thị Minh Ngọc, *Caves in Basalts in Krong No Area, Dak Nong Province, Vietnam*, 2015, VNU Journal of Science, Earth and Environmental Sciences, Vol 32, No2, 2015.

[8] **Trương Quang Hải**, Dương Thị Thủy, Giang Văn Trọng, *Ưu thế vượt trội của tỉnh Lâm Đồng trong phát triển du lịch vùng Tây Nguyên*, Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn, số 2 (tháng 6) năm 2015, tr3-13.

[9] Tạ Hòa Phương, **Trương Quang Hải**, Đặng Văn Bào, 2015, *Một số di sản thiên nhiên có giá trị nổi bật cho phát triển du lịch vùng Tây Nguyên*, Tạp chí Các Khoa học về Trái Đất, 37 (2), 182-192.

[10] **Trương Quang Hải**, Đặng Ngọc Hà, Trần Đăng Hiếu, 2015, *Thế mạnh tài nguyên du lịch nhân văn vùng Tây Nguyên*, Tạp chí Khoa học Xã hội Tây Nguyên, số 1 (17) 2015, tr 17-25.

[11] **Trương Quang Hải**, Lưu Đức Hải, Hoàng Thị Thu Hương, Giang Văn Trọng, 2015, *Tổ chức không gian phát triển du lịch khu vực cao nguyên Kon Plông*, Tạp Chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, Các Khoa học Trái đất và Môi trường, Tập 31, số 1S, năm 2015, tr. 12-24.

[12] Bùi Thu Phương, **Trương Quang Hải**, Nhữ Thị Xuân, Nguyễn Văn Tuấn, 2015, *Xây dựng Atlas điện tử dân cư thành phố Hà Nội*, Tạp Chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, Các Khoa học Trái đất và Môi trường, tập 31, số 3, năm 2015, tr. 26-37.

[13] Giang Văn Trọng, **Trương Quang Hải**, Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Quang Anh, 2015, *Nguồn tài nguyên sinh vật tại các khu bảo tồn thiên nhiên có giá trị nổi bật cho phát triển du lịch sinh thái vùng Tây Nguyên*, Tạp Chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, Các Khoa học Trái đất và Môi trường, Tập 31, số 1S, năm 2015, tr.106-116.

[14] Phạm Hạnh Nguyên, **Trương Quang Hải**, Lê Kế Sơn, 2015, *Đánh giá thích nghi sinh thái phục vụ phát triển kinh tế và bảo tồn rừng ngập mặn khu vực Mũi Cà Mau*, Tạp Chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, Các Khoa học Trái đất và Môi trường, tập 31, số 4, năm 2015, tr. 29-40.

[15] Tạ Hòa Phương, **Trương Quang Hải**, 2015, *Tây Nguyên - Khai thác Di sản Thiên nhiên phát triển du lịch bền vững*, Tạp chí Du lịch Việt Nam, số 8, 2015, tr. 32-33, 47

[16] La Thế Phúc, Hiroshi Tachihara, Tsutomu Honda, Lương Thị Tuát, **Trương Quang Hải**, 2015, *Tiềm năng di sản địa chất tỉnh Đắk Nông, Việt Nam với giải pháp bảo tồn phát triển bền vững*, Địa chất và tài nguyên Việt Nam: Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học Địa chất toàn quốc kỷ niệm 70 năm phát triển, Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, tr. 555-565.

[17] **Trương Quang Hải**, Đặng Ngọc Hà, 2015, *Khai thác giá trị các di tích lịch sử, văn hoá phục vụ phát triển du lịch bền vững ở Tây Nguyên*. Hội thảo khoa học: Sử học với việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản phục vụ phát triển ngành du lịch Việt Nam, Nha Trang, tr. 253-264.

[18] Nguyễn Hiệu, **Trương Quang Hải**, Phạm Xuân Cảnh, Dương Thị Thủy, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Đoàn Thu Phương, Đỗ Trung Hiếu, Phạm Lê Tuấn, 2015, *Sử dụng phương pháp phân tích không gian đánh giá điều kiện thuận lợi phát triển du lịch di sản thiên nhiên-thác nước vùng Tây Nguyên*, Kỷ yếu Hội thảo Ứng dụng GIS toàn quốc năm 2015. Nhà xuất bản Đại học Xây dựng, tr. 561-569.

[19] Đặng Trung Tú, **Trương Quang Hải**, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Mai Ngân, 2015, *Sử dụng ảnh Landsat đa thời nghiên cứu diễn biến đô thị hóa của thành phố Đà Nẵng phục vụ quy hoạch Bảo vệ Môi trường đô thị*, Tạp chí Môi trường số 8, 2015, tr. 67-71.

[20] **Trương Quang Hải**, Trần Ngọc Anh, Nguyễn Kim Ngọc Anh, 2016, *Đặc tính tự nhiên của một số hệ thống sông lớn khu vực miền Trung*, Trong cuốn sách: *Biển với Lục địa: Vai trò và mạng lưới giao lưu ở lưu vực các dòng sông miền Trung*. NXB. Đại học Quốc Gia Hà Nội, ISBN: 978-604-968-339-8

[21] Ngô Đăng Trí, Trần Văn Ý, **Trương Quang Hải**, Nguyễn Thanh Tuấn, Hoàng Anh Lê, 2016, *Đánh giá mức độ phát triển bền vững tỉnh Gia Lai giai đoạn 2008-2012 dựa trên bộ chỉ thị*, 2016, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Các Khoa học Trái đất và Môi trường, tập 32, số 1S, tr. 407-412.

[22] Hoàng Thị Thu Hương, **Trương Quang Hải**, 2016, *Ứng dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) và hệ thống thông tin địa lý (GIS) đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch Tây Nguyên*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Các Khoa học Trái đất và Môi trường số 4/ 2016, tr. 1-11.

[23] Nguyễn Đăng Hội, **Trương Quang Hải**, 2016, *Vị thế địa chính trị của Tây Nguyên trong phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng - an ninh và quản lý tài nguyên môi trường*. Hội thảo khoa học về miền Trung và Tây Nguyên trong lịch sử Việt Nam.

[24] Ngô Đăng Trí, Trần Văn Ý, **Trương Quang Hải**, 2016, *Đề xuất giải pháp phát triển bền vững tỉnh Gia Lai*, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 9, Quyển 1, tr. 879-891, ISBN:978-604-913-513-2.

[25] Trần Văn Trường, **Trương Quang Hải** và nnk, 2016, *Tiếp cận phân tích đa biến trong đánh giá dữ liệu khảo sát địa lý tự nhiên tại khu vực rừng ngập mặn xã Đông*

Rui, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 9, Quyển 1, tr. 211-220, ISBN:978-604-913-513-2.

[26] **Trương Quang Hải** (2017), *Liên kết nội vùng và liên vùng cho phát triển du lịch bền vững ở vùng núi đá vôi tỉnh Ninh Bình*, Kỷ yếu Hội thảo Văn hóa và Con người Ninh bình trong Phát triển bền vững.

[27] **Trương Quang Hải**, Bùi Văn Tuấn (2017), *Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng tiến trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long tầm nhìn 2030.

[28] **Trương Quang Hải**, Bùi Văn Tuấn (2018), *Liên kết phát triển du lịch biển đảo ở các tỉnh vùng duyên hải Nam Trung Bộ*, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ X, “Khoa học Địa lý Việt Nam với liên kết vùng cho phát triển bền vững”, ISBN: 978-904-913-694-8.

[29] **Trương Quang Hải**, Bùi Văn Tuấn, Nguyễn An Thịnh, Nguyễn Đức Minh (2018), *Phát triển du lịch biển đảo Việt Nam theo hướng bền vững qua kết quả điều tra xã hội học từ khách du lịch*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Lý luận và thực tiễn trong nghiên cứu khoa học công nghệ biển phục vụ nâng cao năng lực quản lý tổng hợp, thống nhất về biển và hải đảo Việt Nam”.

[30] Trần Văn Trường, Nguyễn Thị Hà Thành, Đặng Hữu Liệu, Nguyễn Cao Huân, Đặng Văn Bào, **Trương Quang Hải** (2019), *Mô hình phát triển bền vững biển đảo: hiện trạng phát triển và định hướng cho các đảo ven bờ Việt Nam*, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý lần thứ XI “Khoa học Địa lý Việt Nam phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0”, Tập 1, tr.10-21, ISBN: 978-604-9822-64-3.

[31] Đặng Hữu Liệu, Giang Văn Trọng, **Trương Quang Hải**, Nguyễn Thị Hà Thành, Đỗ Thị Minh Huyền (2019), *Ứng dụng phương pháp phân tích đa chỉ tiêu (MCA) và phân tích mức độ quan trọng - thể hiện (IPA) trong đánh giá tài nguyên và chất lượng du lịch thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa*; Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý lần thứ XI “Khoa học Địa lý Việt Nam phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0”, Tập 2, tr. 913-923, ISBN: 978-604-9822-64-3.

[32] **Trương Quang Hải** (2020), *Lý thuyết hệ thống và tiếp cận liên ngành trong Khu vực học*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: Khu vực học – Việt Nam học: Định hướng nghiên cứu và đào tạo, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 235-252, ISBN: 978-604-9887-88-8.

- **Quốc tế:** 4 bài báo trong các tạp chí SCIE/SSCI/ Scopus

[1] Le Trinh Hai, Nguyen An Thinh, Tran Anh Tuan, Dao Dinh Cham, Luu The Anh, Hoang Luu Thu Thuy, Nguyen Manh Ha, Tran Quoc Bao, Le Van Huong, Uong Dinh Khanh, Bui Thi Mai, Tong Phuc Tuan, Hoang Hai and **Quang Hai Truong**, *Impacts of climate change on agro-ecological landscapes in the coastal area of the Thai*

Binh province (Vietnam) using the Delphi technique, 2015, International Journal of Climate Change Strategies and Management, Volume 7 Issue 2, pp. 222 – 239; ISSN: 1756-8692; <https://doi.org/10.1108/IJCCSM-07-2013-0093>, SSCI/Scopus, 5-year Impact Factor (2018): 1.291

[2] Ta Hoa Phuong, Nguyen-Thuy Duong, **Truong Quang Hai**, Bui Van Dong, *Valuation of the geological heritage of Dray Nur and Dray Sap waterfalls in Central Highlands of Vietnam*; 2016, Geoheritage Journal – Springer, ISSN: 1867-2485 - <http://dx.doi.org/10.1007/s12371-016-0176-1>, SCIE/Scopus, Five year impact factor: 2.224 (2018)

[3] Huong T.T. Hoang, **Quang Hai Truong**, An Thinh Nguyen and Luc Hens, *Comprehensive Evaluation of Tourism Potential in the Central Highlands of Vietnam: Combining GIS, Analytic Hierarchy Process (AHP) and Principal Component Analysis (PCA)*, Sustainability 2018, 10(9), 3097; <https://doi.org/10.3390/su10093097>, SCIE/SSCI/Scopus, 5-Year Impact Factor: 2.801 (2018).

[4] **Quang Hai Truong**, An Thinh Nguyen, Quoc Anh Trinh, Thi Ngoc Lan Trinh and Luc Hens, *Hierarchical Variance Analysis: A Quantitative Approach for Relevant Factor Exploration and Confirmation of Perceived Tourism Impacts*, Int. J. Environ. Res. Public Health, 2020, 17(8), 2786; <https://doi.org/10.3390/ijerph17082786>, SCIE/SSCI/ Scopus, 5-Year Impact Factor: 2.948 (2018)

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên): Chủ nhiệm và thành viên tham gia chính: **58** đề tài, trong đó có **18** đề tài cấp nhà nước, **40** đề tài cấp bộ và tương đương.

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **3** cấp Nhà nước; **21** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*): Chủ nhiệm **01** đề tài cấp nhà nước, **01** đề tài trọng điểm hợp tác ĐHQG HN- ĐHQG Hồ Chí Minh, thành viên chính **2** đề tài cấp nhà nước, **1** đề tài nghiên cứu cơ bản NAFOSTED, **2** đề tài cấp tỉnh, thành phố:

[1] Nghiên cứu, đánh giá tổng hợp các di sản thiên nhiên, tài nguyên du lịch, hoạch định không gian và đề xuất các giải pháp phát triển du lịch ở Tây Nguyên, mã số KHCN-TN3/T18/11-15, 2012-2015, Đề tài khoa học cấp nhà nước, Chủ nhiệm.

[2], Nghiên cứu tổng hợp điều kiện tự nhiên, xã hội và giá trị lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển bền vững khu vực thoát sơn tỉnh An Giang, 2012-2014, Đề tài trọng điểm hợp tác Đại học Quốc gia HN – ĐHQG Hồ Chí Minh, Chủ nhiệm.

[3] Luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế với sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường đới bờ biển Đà Nẵng – Khánh Hòa, mã số KC.09.12/11-15, 2012-2015, Đề tài Khoa học cấp nhà nước, Thành viên chính.

[4] Nghiên cứu giải pháp phát huy vai trò của cộng đồng dân tộc Thái trong phát triển bền vững vùng Tây Bắc, 2015-2018, mã số: KH-CN-TB.19X/13-18, Đề tài Khoa học cấp nhà nước, Thành viên chính.

[5] Nghiên cứu giải pháp khoa học và công nghệ, xây dựng mô hình phục vụ bảo tồn và phát huy các giá trị di sản cho phát triển bền vững du lịch vùng lòng hồ Hòa Bình, 2017-2019, KH-CN-TB.24C/13-18, Đề tài Khoa học cấp nhà nước, Thành viên.

[6] Nghiên cứu cấu trúc, chức năng cảnh quan phục vụ hoạch định không gian sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường gắn với phát triển kinh tế và quốc phòng an ninh vùng duyên hải Đông Bắc và Trung Trung Bộ (Nghiên cứu điểm tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Quảng Ngãi”, mã số 105.07-2013.19, 2013-2016, Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ Quốc gia, NAFOSTED, Thành viên chính.

[7] Nghiên cứu biên soạn sách Uông Bí - Đất và Người, Tp Uông Bí- tỉnh Quảng Ninh, 2015, Thành viên chính.

[8] Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước Đồng Rui - Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, thành viên chính, 2016-2017, UBND tỉnh Quảng Ninh, Thành viên chính.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **12** NCS đã hướng dẫn chính và **3** NCS hướng dẫn phụ

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*): **5** NCS

STT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ	Vai trò hướng dẫn
1	Phạm Hạnh Nguyên	Nghiên cứu đánh giá cảnh quan phục vụ phát triển kinh tế và bảo tồn rừng ngập mặn khu vực Mũi Cà Mau	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2016	Hướng dẫn chính
2	Đặng Trung Tú	Nghiên cứu xác lập cơ sở khoa học cho quy hoạch bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2017	Hướng dẫn chính
3	Bùi Thu Phương	Phương pháp bản đồ số phục vụ nghiên cứu dân cư thành phố Hà Nội	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2017	Hướng dẫn chính
4	Ngô Đăng Trí	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ thị phát triển bền vững tỉnh Gia Lai	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2018	Hướng dẫn chính
5	Phan Thảo Ly	Nghiên cứu phát triển du lịch tỉnh Bạc Liêu theo hướng bền vững	Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN	2019	Hướng dẫn chính

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

[1] **Trương Quang Hải** (Tổng chủ biên), 2010, *Atlas Thăng Long - Hà Nội*, NXB Hà Nội.

[2] Đặng Trung Thuận, **Trương Quang Hải** (Đồng chủ biên), 1999, *Mô hình hệ kinh tế sinh thái phục vụ phát triển nông thôn bền vững*, NXB Nông nghiệp.

[3] **Trương Quang Hải** (Chủ biên), *Du lịch Tây Nguyên: Luận cứ khoa học và giải pháp phát triển*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, ISBN: 978-604-961-829-1

[4] **Trương Quang Hải**, Võ Văn Sen (Đồng chủ biên), *Thoại Sơn trên đường phát triển bền vững*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2016, ISBN: 978-604-73-4204-4

[5] **Trương Quang Hải**, Nguyễn Thị Hải, 2006, *Kinh tế môi trường*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[6] **Trương Quang Hải**, Nguyễn An Thịnh, Nguyễn Thị Thúy Hằng, 2008, *Mô hình sinh thái cảnh quan nhiệt đới gió mùa Việt Nam và ứng dụng nghiên cứu đa dạng cảnh quan*. Tạp chí Các khoa học Trái đất, số 4, tập 30.

[7] **Trương Quang Hải** (2020), *Lý thuyết hệ thống và tiếp cận liên ngành trong Khu vực học*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: Khu vực học – Việt Nam học: Định hướng nghiên cứu và đào tạo, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 235-252, ISBN: 978-604-9887-88-8.

[8] **Trương Quang Hải** (Co-editors), 2002, *Assessment of the special-use forest system and its management in Lao Cai Province*, WWF.

[9] Nguyễn An Thịnh, **Trương Quang Hải**, Trần Văn Trường, Dư Vũ Việt Quân, 2012, *A new approach to landscape change modeling: integrating remote sensing, GIS and fractal analysis*, Thế Giới Publishers.

[10] Huong T.T. Hoang, **Quang Hai Truong**, An Thinh Nguyen, Luc Hens, 2018, *Comprehensive Evaluation of Tourism Potential in the Central Highlands of Vietnam: Combining GIS, Analytic Hierarchy Process (AHP) and Principal Component Analysis (PCA)*, Sustainability 2018, 10(9), 3097; <https://doi.org/10.3390/su10093097>, SCIE/SSCI/Scopus, 5-Year Impact Factor: 2.801 (2018).

[11] Ta Hoa Phuong, Nguyen-Thuy Duong, **Trương Quang Hai**, Bui Van Dong, 2016, *Valuation of the geological heritage of Dray Nur and Dray Sap waterfalls in Central Highlands of Vietnam*. Geoheritage Journal – Spinger, ISSN: 1867-2485 - <http://dx.doi.org/10.1007/s12371-016-0176-1>, SCIE/Scopus, Five year impact factor: 2.224 (2018)

[12] Le Trinh Hai, Nguyen An Thinh, Tran Anh Tuan, **Trương Quang Hai**, 2014, *Impacts of climate change on agro-ecological landscapes in the coastal area of the Thai Binh province (Vietnam) using the Delphi technique*. International Journal of Climate Change Strategies and Management, Volume 7 Issue 2, pp. 222-

239; ISSN: 1756-8692; <https://doi.org/10.1108/IJCCSM-07-2013-0093>, SSCI/Scopus, 5-year Impact Factor (2018): 1.291

[13] **Truong Quang Hai**, 1991, *Landscape typology of Southern Vietnam*, Problems of Geography, Bulgarian Academy of Sciences (2), 1991, 65-71 (tiếng Bun, tóm tắt tiếng Anh).

[14] **Trương Quang Hải**, 2007, *Characteristics of Voi Mep massif's altitudinal belt differentiation*. Journal of Science, Earth Sciences, T.XXIII, No1, 2007, pp. 10-17.

[15] **Trương Quang Hải**, Phạm Thi Xuân Mai and Kiều Van Thịnh, *Valuation of Non-timber Forest Products in Luong Son District, Hoa Binh Province*, In the book: Economy and Environment, Case Studies in Vietnam; EEPSEA, Singapore, 1999, ISBN 981-04-1983-X, pp 151-173

[16] **Truong Quang Hai**, *Lakes and rivers in the life of residents of Thang Long-Hanoi*, The River Culture Forum 2013, Hwacheon-gun, Gangwon-do, Republic of Korea.

[17] **Trương Quang Hải**, 2009, *Ninh Binh limestone area: resource potential and spatial organization orientation for ecotourism development*. Proceedings of International symposium on geology, natural resources and hazards in karst regions, Hanoi, November 12 – 15th 2009.

[18] **Trương Quang Hải**, 2007, *Spatial organization for rational land use and environmental protection in Uong Bi town by sub – areas*. Journal of Science, Earth Sciences XXIII, ISSN 0866-8612.

[19] **Truong Quang Hai** et al, 2010, *Development of Hanoi city in the sustainable development. In search of future vision of Hanoi City*, Core University Program between VNU, Hanoi and Osaka University, 1999-2008, 135-147. 12

[20] **Quang Hai Truong**, An Thinh Nguyen, Quoc Anh Trinh, Thi Ngoc Lan Trinh and Luc Hens, *Hierarchical Variance Analysis: A Quantitative Approach for Relevant Factor Exploration and Confirmation of Perceived Tourism Impacts*, Int. J. Environ. Res. Public Health, 2020, 17(8), 2786; <https://doi.org/10.3390/ijerph17082786>, SCIE/SSCI/ Scopus, 5-Year Impact Factor: 2.948 (2018)

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

1. Huy chương vì sự nghiệp khoa học và công nghệ, 2003
2. Huy chương vì sự nghiệp phát triển Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, 2004
3. Giải thưởng khoa học cho đề tài tiêu biểu nhân dịp kỷ niệm 100 năm ĐHQG Hà Nội (Đồng tác giả), Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Trong Google scholar có 155 kết quả Trương Quang Hải

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Bun-ga-ri

(Fulbright international exchange scholar, 1998-1999)

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2020

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trương Quang Hải